TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2018/DS-PT
Ngày: 12/3/2018
V/v Tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Hiền.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Xuân;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Nguyễn Phương Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Vũ Thị Nguyệt Tú – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05/3/2018, ngày 12/3/2018 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai đối với vụ án dân sự phúc thẩm đã thụ lý số 704/2017/TLPT-DS ngày 06 tháng 12 năm 2017 về việc: "Tranh chấp đòi tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 340/2017/DS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 566/2018/QĐPT-DS ngày 07 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Thế T1 – sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số A11/11 xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lâm Văn Q – sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số 793/60B đường T, khu phố D, phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 011985 ngày 27/7/2016 tại Văn phòng Công chứng Quận E).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn D, Công ty Luật TNHH MTV U thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Trung tâm S.

Địa chỉ: Số 223/3 khu phố V, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T2 (Theo Giấy ủy quyền ngày 27/02/2018).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Võ Văn C

Địa chỉ: Số 431/22 đường P, Phường E, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Chương: Ông Vũ Hữu Thiên A– sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 300/34/25/10 đường L, tổ 31, khu phố D, phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 004399 ngày 23/7/2014 tại Văn phòng Công chứng Quận E).

2. Bà Huỳnh Kim X

Địa chỉ: Số 793/62/5 đường T phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Công ty D

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Văn Q, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 793/60B đường T, khu phố D, phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Nguyễn Thị B

5. Ông Ngô Quốc T3

Cùng địa chỉ: Số 39 đường B, Phường Z, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ông Huỳnh Trung H

Địa chỉ: Số 198B đường G, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Bà Võ Ngọc Q

Địa chỉ: Số 71/17 đường C1, phường C2, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Ông Huỳnh Thế T1 – là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2014 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Thế T1 có đại diện ủy quyền là ông Lâm Văn Q trình bày:***

Trước đây ông Huỳnh Thế T1 *(gọi tắt là nguyên đơn)* và vợ chồng ông Võ Văn C, bà Huỳnh Kim X có hoán đổi đất với Trung tâm S *(gọi tắt là Trung tâm)* để thực hiện các tuyến đường trong khu dân cư do Công ty D *(gọi tắt là Công ty D)* thi công. Theo Thông báo số 02/TB-UB ngày 05/01/2004 của Ủy ban nhân dân huyện N thống nhất chủ trương hoán đổi đất, nên ông T1 bàn giao phần đất diện tích 556m^2 thuộc một phần thửa số 22, tờ bản đồ số 11, thị trấn N cho Trung tâm. Tổng số đất mà ông T1 và bà X giao cho Trung tâm là 1.985m^2 và Trung tâm giao lại 2.093m^2 cho ông Võ Văn C đại diện nhận. Sau đó vợ chồng ông C bà X không giao lại đất cho ông T1.

Nay, ông T1 yêu cầu Trung tâm S giao trả lại tài sản là phần đất có diện tích 556m^2 thuộc một phần thửa số 22, tờ bản đồ số 11, thị trấn N cho ông T1 do Trung tâm thu hồi đất của ông T1 theo hồ sơ hoán đổi đất mà không giao trả đất lại cho ông T1 mà giao cho đối tượng khác; nếu không giao trả đất thì phải bồi thường phần đất nêu trên giá trị là 2.000.000.000 đồng.

**** Bị đơn Trung tâm S có người đại diện ủy quyền bà Nguyễn Kiều I có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có bản tự khai:***

Căn cứ vào biên bản bàn giao đất ngày 08/12/2004 giữa ông Huỳnh Thế T1, bà Huỳnh Kim X và Trung tâm S thì ông T1 có bàn giao cho Trung tâm phần đất có diện tích 556m^2 thuộc một phần thửa số 22, tờ bản đồ số 11, thị trấn N; bà X bàn giao cho Trung tâm phần đất có diện tích 1.429m^2 thuộc một phần thửa số 313, tờ bản đồ số 11, thị trấn N và một phần đất rạch có diện tích 108m^2, tổng diện tích bàn giao là 2.093m^2 (được xác định theo bản vẽ do Công ty P thực hiện theo Hợp đồng số 1104/2003/HĐ ngày 15/5/2004).

Vào ngày 08/12/2004, bị đơn đã bàn giao lại phần đất có diện tích 2.093m^2 thuộc một phần thửa số 21, tờ bản đồ số 11, thị trấn N do ông Võ Văn C đại diện các hộ dân được nhận như sau:

A. Diện tích đất được sử dụng làm đường đi vào phần đất của ông Võ Văn C và bà Huỳnh Kim X là 371m^2.

B. Ông Võ Văn C đại diện các hộ dân nhận 1.722m^2 đất được xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo danh sách như sau:

1. Ông Võ Văn C (nhận 20m^2).

2. Bà Nguyễn Ánh U (nhận 254m^2).

3. Bà Phạm Thị Hồng V (nhận 270m^2).

4. Ông Ngô Quốc T3 (nhận 270m^2).

5. Bà Trần Thị Thu G (nhận 270m^2).

6. Bà Nguyễn Thị B (nhận 249m^2).

7. Ông Huỳnh Trung H (nhận 196m^2).

8. Bà Võ Ngọc Q (nhận 193m^2).

Diện tích các hộ dân được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.722m^2, tổng diện tích A và B là 2.093m^2. Như vậy, Trung tâm đã bàn giao đầy đủ diện tích đất 2.093m^2 với các đương sự liên quan đúng tinh thần hoán đổi đất được thống nhất.

Nguyên đơn yêu cầu Trung tâm S giao trả lại tài sản là phần đất có diện tích 556m^2 thuộc một phần thửa số 22, tờ bản đồ số 11, thị trấn N hoặc phải bồi thường phần đất nêu trên giá trị là 2.000.000.000 đồng. Trung tâm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty D có người đại diện pháp luật ông Lâm Văn Q trình bày:***

Theo Văn bản số 02/TB-UB ngày 05/01/2004 của Ủy ban nhân dân huyện N thống nhất chủ trương hoán đổi đất và các hồ sơ pháp lý thể hiện rõ trong Quyết định giao đất và Công ty đã tiến hành các hồ sơ pháp lý, niêm yết tại Ủy ban nhân dân thị trấn, hồ sơ hoán đổi đất và sau đó Ủy ban nhân dân huyện N có ban hành Quyết định giao đất ghi rõ: Căn cứ Thông báo số 02 về việc hoán đổi đất giữa Trung tâm để xác định rõ phần đất này là phần đất hoán đổi giữa Trung tâm chứ không phải chuyển nhượng mà có, nay ông C phủ nhận các điều trên, ông Q đề nghị Tòa án triệu tập 08 người được giao đất theo Quyết định hoán đổi đất với Trung tâm để xác định rõ, nếu những người này không có đất giao cho Trung tâm để hoán đổi đất thì ông Q đề nghị Trung tâm có ý kiến thu hồi các phần đất nêu trên để giao lại cho ông T1.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn C có người đại diện ủy quyền ông Vũ Hữu Thiên A trình bày:***

Trong đơn khởi kiện ông T1 cho rằng ông C đã đại diện ông nhận của phía bị đơn 2.093m^2 đất nhưng sau đó không giao lại cho ông là vô căn cứ. Ông C chỉ nhận 20m^2 đất do Trung tâm bàn giao. Việc giao dịch hoán đổi đất giữa ông T1 và Trung tâm như thế nào là do hai bên và Ủy ban nhân dân huyện N quyết định, không liên quan đến ông C nên ông C không có nghĩa vụ, trách nhiệm gì phải giao trả đất cho ông T1.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Kim X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có bản tự khai ngày 27/01/2015:***

Việc hoán đổi đất giữa các bên trong đó có 1.492m^2 đất của bà thuộc thửa số 313, tờ bản đồ 11, thị trấn N, huyện N là theo Thông báo số 02/TB-UB ngày 05/01/2004 của Ủy ban nhân dân huyện N và đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị huyện N. Bà đã chấp hành đúng thông báo, các quyết định thu hồi cũng như quyết định giao đất của Ủy ban nhân dân huyện N. Bà khẳng định mình không có bàn giao đất gì của ông T cho Ủy ban nhân dân huyện N và cũng không nhận thay cho ông T bất cứ diện tích đất nào do Ủy ban nhân dân huyện N giao lại cho bà.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Quốc T3, ông Huỳnh Trung H, bà Võ Ngọc Q, bà Nguyễn Thị B*** có bản khai rằng không liên quan đến vụ án trên đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt, không có ý kiến, không có yêu cầu, không thắc mắc, khiếu nại về sự vắng mặt này.

**** Tại bản án dân sự sơ thẩm số 340/2017/DS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:***

- Căn cứ khoản 2 Điều 35; Điều 34; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 163, Điều 164, Điều 171, Điều 174, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Pháp lệnh thi hành án dân sự.

[1] Về hình thức: xử vắng mặt bị đơn là Trung tâm S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ánh U, bà Phạm Thị Hồng V, ông Ngô Quốc T3, bà Trần Thị Thu G, bà Nguyễn Thị B, ông Huỳnh Trung H, bà Võ Ngọc Q.

[2] Về nội dung: Bác yêu cầu của nguyên đơn là ông Huỳnh Thế T1 yêu cầu Trung tâm S giao trả lại tài sản là phần đất có diện tích 556m^2 thuộc một phần thửa số 22, tờ bản đồ số 11, thị trấn N cho ông T1 do Trung tâm S thu hồi đất của ông T1 theo hồ sơ hoán đổi đất mà không giao trả đất lại cho ông T1 mà giao cho đối tượng khác. Nếu Trung tâm S không giao trả đất thì phải bồi thường phần đất nêu trên giá trị là 2.000.000.000 đồng.

[3] Nguyên đơn là ông Huỳnh Thế T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 72.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.000.000 đồng, theo biên lai thu số 00631 ngày 02/7/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N nên số tiền còn phải nộp là 36.000.000 đồng. Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

- Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn ông Huỳnh Thế T1 có người đại diện ủy quyền là ông Lâm Văn Q nộp đơn kháng cáo đề ngày 07/11/2017, ngày 21/11/2017, nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Người kháng cáo là ông Huỳnh Thế T1 - nguyên đơn trong vụ án, có người đại diện ủy quyền ông Lâm Văn Q, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp luật sư Nguyễn D trình bày:

Nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa phúc thẩm xét xử theo hướng chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T1 hủy bản án của Tòa cấp sơ thẩm, trả hồ sơ về Tòa cấp sơ thẩm xét xử lại. Căn cứ kháng cáo thứ nhất do Tòa cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng khi xét xử vắng mặt bị đơn mặc dù có sự mâu thuẫn về lời khai, phía nguyên đơn cũng đề nghị hoãn phiên tòa sơ thẩm, triệu tập bị đơn hoặc có công văn gửi Trung tâm yêu cầu xác định rõ ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa cấp sơ thẩm không tiến hành xác minh, thẩm định tại chỗ diện tích tranh chấp và định giá tài sản tranh chấp để làm cơ sở xác định án phí dân sự; Đồng thời, Tòa cấp sơ thẩm không đưa đầy đủ 08 hộ dân được Trung tâm giao đất và trong Quyết định giao đất có 08 người được xác định rõ vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Thứ hai căn cứ Thông báo số 02/TB-UB ngày 05/01/2004 của Ủy ban nhân dân huyện N; Quyết định thu hồi đất của ông T1 ngày 31/12/2004; Biên bản bàn giao đất ngày 08/12/2004 của ông T1 cho Trung tâm và của Trung tâm cho các hộ dân; Các bản tự khai của bị đơn ngày 20/8/2014, ngày 10/9/2014 thì có đầy đủ căn cứ để khẳng định rằng giữa Trung tâm và ông T1 có quan hệ hoán đổi đất. Tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa cấp sơ thẩm không thu thập tài liệu chứng cứ đối với tài sản đang tranh chấp để làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Bị đơn là Trung tâm S có người đại diện ủy quyền là ông Nguyễn Thanh T2 trình bày:

Không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông T1, Trung tâm S chỉ là đơn vị sử dụng, bảo quản đất được Nhà nước giao, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T1, y án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty D có người đại diện theo pháp luật ông Lâm Văn Q trình bày: Tại tòa án sơ thẩm đã đề nghị xác minh lại hồ sơ những người nào không có giao đất cho Trung tâm thì đề nghị thu hồi đất để giao trả lại cho Trung tâm, nếu những người này đã bán rồi thì đề nghị bồi thường cho Trung tâm để Trung tâm bồi thường cho ông T1.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Văn C có người đại diện ủy quyền ông Vũ Hữu Thiên A trình bày: Việc giao dịch hoán đổi đất giữa ông T1 và Trung tâm như thế nào là do hai bên và Ủy ban nhân dân huyện N

quyết định, không liên quan đến ông C nên ông C không có nghĩa vụ, trách nhiệm gì phải giao trả đất cho ông T1.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Huỳnh Kim X, bà Nguyễn Thị B, ông Ngô Quốc T3, ông Huỳnh Trung H, bà Võ Ngọc Q vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai, không rõ lý do, được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận xét việc những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Văn Q, hủy bản án án dân sự sơ thẩm số 340/2017/DS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện N giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn Huỳnh Thế T1 trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Huỳnh Kim X, bà Nguyễn Thị B, ông Ngô Quốc T3, ông Huỳnh Trung H, bà Võ Ngọc Q vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai, không rõ lý do, được Tòa án triệu tập hợp lệ; căn cứ quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bà Huỳnh Kim X, bà Nguyễn Thị B, ông Ngô Quốc T3, ông Huỳnh Trung H, bà Võ Ngọc Q.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Huỳnh Thế T1, căn cứ Thông báo số 02/TB-UB ngày 05/01/2004 của Ủy ban nhân dân huyện N có "nội dung kết luận của đ/c Thân Trọng Đ – Phó chủ tịch UBND huyện về cuộc họp thống nhất việc hoán đổi đất Trung tâm S" *(BL 232)*; Quyết định số 209/QĐ-UB ngày 31/12/2004 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thế T1 *(BL 337)*; Biên bản bàn giao đất ngày 08/12/2004 *(BL 338-339)*; Bản đồ hiện trạng vị trí bổ túc hồ sơ chuyển đổi quyền sử dụng đất *(BL 334-335)* xác định: Khu đất I có diện tích 2.093m^2 thuộc một phần thửa 21, tờ bản đồ số 11, thị trấn N, huyện N của Huyện đoàn. Khu đất II có diện tích 2.093m^2 thuộc một phần thửa 22, 313 và một phần rạch, tờ bản đồ số 11, thị trấn N, huyện N do ông Huỳnh Thế T1 giao cho Huyện đoàn diện tích một phần thửa 22 là 556m^2 và bà

Huỳnh Kim X giao cho Huyện đoàn diện tích một phần thửa 313 là 1.429m^2; Đơn khởi kiện của ông T1 *(BL 364-366)* cũng như các bản khai của người đại diện phía Huyện đoàn ngày 25/8/2014 *(BL 367)*, ngày 10/9/2014 *(BL 369)*, ngày 21/12/2016 *(BL 387)*; Biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 14/4/2015 *(BL 400-402)*, ngày 24/11/2015 *(BL 403-405)*; Biên bản hòa giải ngày 01/8/2017 *(BL 410-412)*, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa ông T1 và Trung tâm có quan hệ hoán đổi đất. Ông T1 đã giao đất cho Trung tâm, phần đất giao này được xác định vị trí đất ở khu đất II tuy nhiên chưa nhận lại được đất của Trung tâm giao lại được xác định vị trí đất ở khu đất I theo Bản đồ hiện trạng vị trí bổ túc hồ sơ chuyển đổi quyền sử dụng đất *(BL 334-335)*. Đồng thời, phía Trung tâm cũng khẳng định "thống nhất việc kiện của ông T1, việc giao đất của Trung tâm là sai đối tượng…" *(BL 404)*.

Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, phía nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu Tòa án triệu tập 08 hộ dân được Trung tâm giao đất được xác định gồm: Ông Võ Văn C (nhận 20m^2); Bà Nguyễn Ánh U (nhận 254m^2); Bà Phạm Thị Hồng V (nhận 270m^2); Ông Ngô Quốc T3 (nhận 270m^2); Bà Trần Thị Thu G (nhận 270m^2); Bà Nguyễn Thị B (nhận 249m^2); Ông Huỳnh Trung H (nhận 196m^2); Bà Võ Ngọc Q (nhận 193m^2) để tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy Tòa cấp sơ thẩm xác định bà Nguyễn Ánh U, bà Phạm Thị Hồng V, bà Trần Thị Thu G vắng mặt, nhưng không có đơn xin xét xử vắng mặt cũng như không có bản tường trình ý kiến của mình trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Xét thấy, việc xác định rõ những hộ dân này theo Biên bản bàn giao đất ngày 08/12/2004 *(BL 168-169)* có nhận đúng vị trí đất bàn giao hay không, cũng như xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản đang tranh chấp là chứng cứ để là cơ sở giải quyết vụ án. Các bên đương sự có sự mâu thuẫn với nhau trong lời khai, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa cấp sơ thẩm không xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành thẩm định mà bác yêu cầu nguyên đơn là không có cơ sở. Vì vậy, Tòa cấp sơ thẩm cần thu thập thêm chứng cứ, triệu tập, xác minh những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, xem xét, thẩm định tại chỗ theo yêu cầu của phía nguyên đơn để xác định có chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hay không. Đồng thời, Tòa cấp sơ thẩm cần triệu tập bà Nguyễn Ánh U, bà Phạm Thị Hồng V, bà Trần Thị Thu G, Ủy ban nhân dân huyện N vào tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án để thu thập chứng cứ của những người này để làm rõ các vấn đề có liên quan.

Qua phân tích trên, Tòa cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, các lời khai của đương sự cũng như triệu tập chưa đầy đủ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Huỳnh Thế T1, hủy bản án dân sự sơ thẩm số 340/2017/DS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về án phí dân sự sơ thẩm sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: do hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 2 Điều 26, Điều 147, Điều 148, Điều 293, Điều 296, Điều 306, Khoản 3 Điều 308, Điều 310, Điều 313, Điều 315 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

* Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Huỳnh Thế T1 trong hạn luật định được chấp nhận.

* Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Huỳnh Thế T1.

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 340/2017/DS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, về việc "Tranh chấp đòi tài sản", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Thế T1 – sinh năm 1960.

- *Bị đơn:* Trung tâm S.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Võ Văn C

2. Bà Huỳnh Kim X

3. Công ty D

4. Bà Nguyễn Thị B

5. Ông Ngô Quốc T3

6. Ông Huỳnh Trung H

7. Bà Võ Ngọc Q

2. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn lại cho nguyên đơn Huỳnh Thế T1 số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AD/2014/0008354 ngày 16/11/2017 (ông Lâm Văn Q nộp thay) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao tại TP.HCM;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND huyện N;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THA huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Hiền